

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH PHÚ THỌ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 584/QĐ-UBND

Phú Thọ, ngày 14 tháng 3 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc duyệt Kế hoạch tổ chức triển khai Chiến dịch truyền thông
lồng ghép cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD đến vùng có mức sinh cao
và vùng khó khăn năm 2014 của tỉnh Phú Thọ**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH PHÚ THỌ

Căn cứ Luật tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ hướng dẫn số 381/BYT-TCDS ngày 25/01/2014 của Tổng cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình, về việc hướng dẫn thực hiện Chương trình mục tiêu Quốc gia Dân số - Kế hoạch hóa gia đình năm 2014;

Căn cứ Quyết định 342/QĐ-UBND ngày 18/02/2014 của Chủ tịch UBND tỉnh, về việc phân bổ vốn thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia năm 2014;

Xét đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số: 145/TTr-SYT ngày 05 tháng 3 năm 2014,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Duyệt Kế hoạch tổ chức triển khai Chiến dịch truyền thông lồng ghép cung cấp dịch vụ SKSS/KHHGD đến vùng có mức sinh cao và vùng khó khăn năm 2014 của tỉnh Phú Thọ như sau:

1. Địa bàn: Đơn vị cấp huyện triển khai: 10; đơn vị cấp xã triển khai: 60.

(Có biểu đính kèm theo)

2. Chỉ tiêu các gói dịch vụ: Đặt vòng: 1.800 ca; Triệt sản: 30 ca; Thuốc cấy tránh thai: 43 ca; Tiêm thuốc tránh thai: 119 ca; Thuốc uống tránh thai: 4.390 ca; Bao cao su: 4.260 ca; Khám phụ khoa: 3.600 ca; Soi tươi: 540 ca.

3. Kinh phí: Tổng kinh phí chiến dịch: 232.000.000 đồng *(Hai trăm ba mươi hai triệu đồng chẵn)*, được trích từ nguồn kinh phí chương trình mục tiêu quốc gia Dân số- KHHGD năm 2014.

Trong đó:

- Tuyên truyền vận động, quản lý và tổ chức triển khai: 120.000.000 đồng
- Bảo đảm hậu cần và cung cấp dịch vụ KHHGD: 112.000.000 đồng

Thời gian: Chiến dịch tổ chức 2 đợt:

- Đợt 1: Từ 15/3 đến 30/4/2014
- Đợt 2: Từ 01/7 đến 30/9/2014

Điều 2. Giao Sở Y tế chỉ đạo Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh phối hợp với sở, ngành, địa phương liên quan tổ chức thực hiện đảm bảo hoàn thành kế hoạch được giao, theo đúng hướng dẫn của Bộ Y tế và quy định hiện hành.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Giám đốc, thủ trưởng các sở, ngành: Y tế, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc nhà nước tỉnh, Chi cục Dân số - Kế hoạch hóa gia đình tỉnh; Chủ tịch UBND các huyện, thành, thị và các ngành có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Bộ Y tế;
- Tổng cục DS-KHHGD;
- CT, các PCT;
- CVP, PCVP;
- Lưu VT, VX5 (30b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Hà Kế San

DANH SÁCH 60 XÃ TỔ CHỨC CHIẾN DỊCH NĂM 2014

STT		Huyện, Xã	STT		Huyện, Xã	STT		Huyện, Xã
	I	LÂM THAO (02 xã)	21	5	Năng Yên	42	6	Tân Lập
1	1	Xuân Huy	22	6	Hanh Cù	43	7	Văn Miếu
2	2	Cao Xá		V	CẨM KHÊ (08 xã)		VIII	TAM NÔNG (04 xã)
	II	ĐOAN HÙNG (07 xã)	23	1	Hương Lung	44	1	Hiền Quan
3	1	Chí Đám	24	2	Tuy Lộc	45	2	Hương Nha
4	2	Ca Đình	25	3	Tiên Lương	46	3	Thanh Uyên
5	3	Nghinh Xuyên	26	4	Đồng Lương	47	4	Văn Lương
6	4	Hữu Đô	27	5	Văn Bán		IX	THANH THỦY (06 xã)
7	5	Quế Lâm	28	6	Phượng Vỹ	48	1	Hoàng Xá
8	6	Tây Cốc	29	7	Ngô Xá	49	2	Đào Xá
9	7	Phú Thứ	30	8	Tạ Xá	50	3	Sơn Thủy
	III	HẠ HÒA (07 xã)		VI	YÊN LẬP (06 xã)	51	4	Thạch Đồng
10	1	Phụ Khánh	31	1	Thượng Long	52	5	Yến Mao
11	2	Lâm Lợi	32	2	Trung Sơn	53	6	Tu Vũ

12	3	Vô Tranh	33	3	Ngọc Lập		X	TÂN SƠN (07 xã)
13	4	Xuân Áng	34	4	Xuân Viên	54	1	Mỹ Thuận
14	5	Hương Xạ	35	5	Xuân Thủy	55	2	Minh Đài
15	6	Đan Thượng	36	6	Lương Sơn	56	3	Thu Cúc
16	7	Cáo Điền		VII	THANH SƠN (07 xã)	57	4	Xuân Đài
	IV	THANH BA (06 xã)	37	1	Võ Miếu	58	5	Đồng Sơn
17	1	Chí Tiên	38	2	Hương Càn	59	6	Lai Đồng
18	2	Đông Thành	39	3	Thắng Sơn	60	7	Long Cốc
19	3	Khải Xuân	40	4	Yên Sơn			
20	4	Sơn Cương	41	5	Cự Thắng			